



BẢN TIN

Quý II/2021

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

**SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH BẮC KẠN
TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM**



Một số hoạt động của Trung tâm

Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Kạn
Đ/C: tổ 8A, Phường Phùng Chí Kiên, Tp. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Số điện thoại: 02093.871.636
Website: vieclambackan.gov.vn
Face book: Trung Tâm Dịch Vụ Việc Làm Bắc Kạn

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong quý II/2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 bùng phát với diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh, thành phố đã tác động tiêu cực đến thị trường lao động, đời sống người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực. Với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt kịp thời, hiệu quả của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Lao động – TBXH với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự đồng lòng nhân dân, doanh nghiệp và người lao động, tỉnh Bắc Kạn đã và đang thực hiện tốt “*mục tiêu kép*” vừa phát triển kinh tế, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, do đó tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong được ổn định, trong đó một số lĩnh vực có bước phát triển và khởi sắc.

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

1. Hoạt động Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Kạn

Trong quý II/2021, Trung tâm Dịch vụ việc làm Bắc Kạn tăng cường các hoạt động thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động cung, cầu lao động bằng nhiều hình thức thông qua các hoạt động:

Thu thập, cập nhật, khai thác thông tin vị trí việc làm trong, nhu cầu tuyển dụng tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp, các trung tâm Dịch vụ việc làm trong hệ thống toàn quốc, tổ chức các phiên giao dịch việc làm online phỏng vấn tuấn dụng trực tuyến, mở các hoạt động giao dịch việc làm lưu động; tổ chức Hội nghị tư vấn về pháp luật lao động, việc làm, chính sách Bảo hiểm thất nghiệp, thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước tại Trung tâm Dịch vụ việc làm cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp với số lao động tham dự hơn **2.000** lượt người, bên cạnh đó Trung tâm

đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua môi trường mạng và các nền tảng ứng dụng zalo, facebook, đăng tải trên Websie, thực hiện các buổi online trực tiếp, tạo điều kiện cho lao động tiếp cận thị trường lao động, tìm kiếm việc làm mới và duy trì việc làm ổn định cuộc sống. Kết quả tính đến hết 6 tháng đầu năm 2021 toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 3.320/6.000 người, đạt 55,3% KH năm; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 158/600 người, đạt 26% KH; Tư vấn, giới thiệu việc làm cho 3.982/7.500 người đạt 53,09% KH; đào tạo nghề được 939/6.000 người đạt 15,7%.

2. Nhu cầu tuyển dụng trong tỉnh.

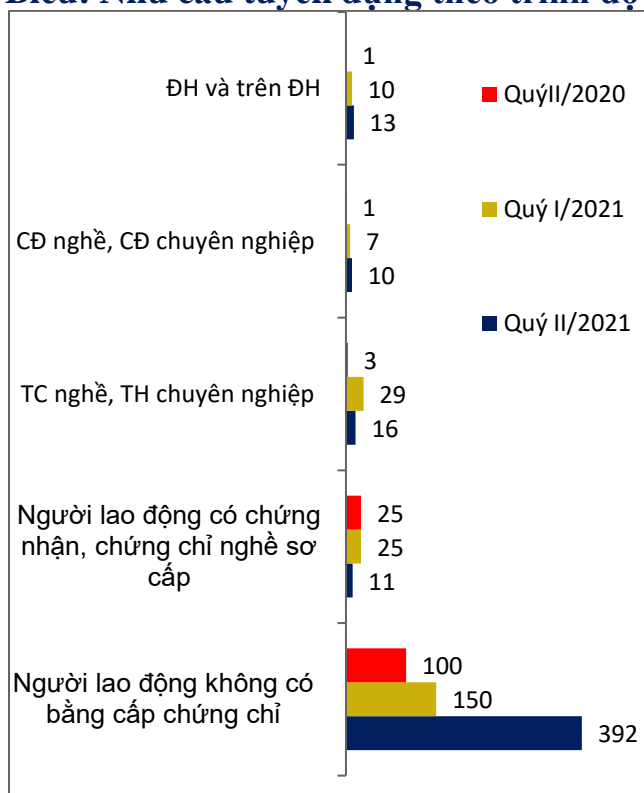
Kết quả khảo sát nhu cầu tuyển dụng các doanh nghiệp trong tỉnh, hiện nay có nhu cầu tuyển dụng lao động khoảng 442 người, nhu cầu tăng so với quý I năm 2021 21,20%, so với cùng kỳ năm 2020 bằng 41,23%. Trong đó nhu cầu tuyển dụng lao động nữ chiếm 44,80%. Bản kê chi tiết:

2.1. Nhu cầu tuyển dụng theo trình độ

Nhu cầu tuyển dụng các doanh nghiệp trong tỉnh về trình độ chuyên môn kỹ thuật thì trình độ Đại học, trên đại học chiếm 2,94% chủ yếu tuyển dụng trong các vị trí như kế toán nhân viên chăm sóc khách hàng; Cao đẳng nghề, cao đẳng chuyên nghiệp chiếm 2,26%; Trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề chiếm 3,62% nhu cầu của doanh nghiệp, tập trung cho các vị trí là công nhân nghề điện, điện dân dụng; Người lao động có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp chiếm 2,49% nhu cầu, tập trung ở nhóm ngành chế biến nông, lâm – thủy sản; nhiều nhất là tuyển dụng lao động phổ thông không có trình độ chuyên môn kỹ thuật 392 lao động chiếm 88,69% tăng 161,33% so với quý I/2021 và tăng 292% so với cùng kỳ 2020, tập trung nhu cầu

tuyển dụng ở nhóm ngành may mặc, chế biến lâm sản, xây dựng...

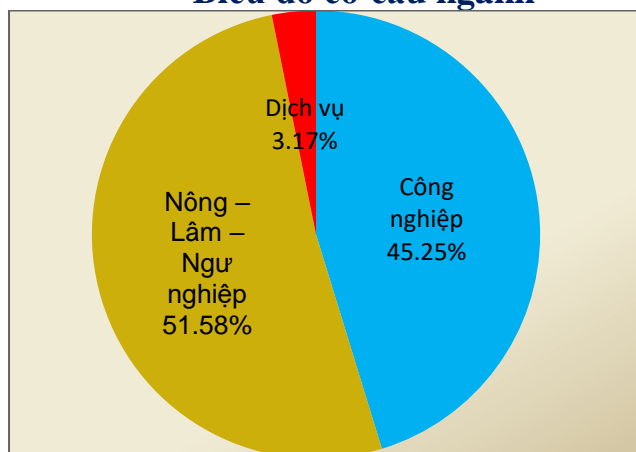
Biểu: Nhu cầu tuyển dụng theo trình độ



Nguồn: khảo sát do Trung tâm DVVL Bắc Kạn

2.2. Cơ cấu ngành: Trong quý II/2021, cơ cấu ngành có sự thay đổi, nhóm ngành tuyển dụng nhiều nhất là Nông – Lâm – Ngư nghiệp có nhu cầu tuyển 51,58% tăng hơn so với quý I/2021. Tiếp đến nhóm ngành công nghiệp, khai khoáng, chiếm 45,25%; nhóm ngành dịch vụ chiếm 3,17% nhu cầu tuyển dụng.

Biểu đồ cơ cấu ngành



Nguồn: khảo sát do Trung tâm DVVL Bắc Kạn

2.3. Theo vị trí việc làm: trong quý, nhu cầu tuyển dụng các vị trí tăng hơn quý I/2021 cụ thể:

Kế toán chiếm 0,45%; Công nhân may chiếm 22,62%; Công nhân điện chiếm 5,66%; công nhân chế biến, khai thác gỗ chiếm 45,25%. Các vị trí việc làm chủ yếu là lao động phổ thông làm việc tại các doanh nghiệp; Các vị trí việc làm khác chiếm 26,02%.

Bảng: Nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm của các DN trong tỉnh

Vị trí việc làm	Số lượng		
	Quý II/2021	Quý I/2021	Quý II/2020
Kế toán	2	3	4
Công nhân may	100	0	100
Công nhân điện	25	20	0
Công nhân Chế biến, khai thác gỗ	200	100	0
Các vị trí khác	115	98	26

Nguồn: khảo sát do Trung tâm DVVL Bắc Kạn

3. Nhu cầu tuyển dụng ngoài tỉnh.

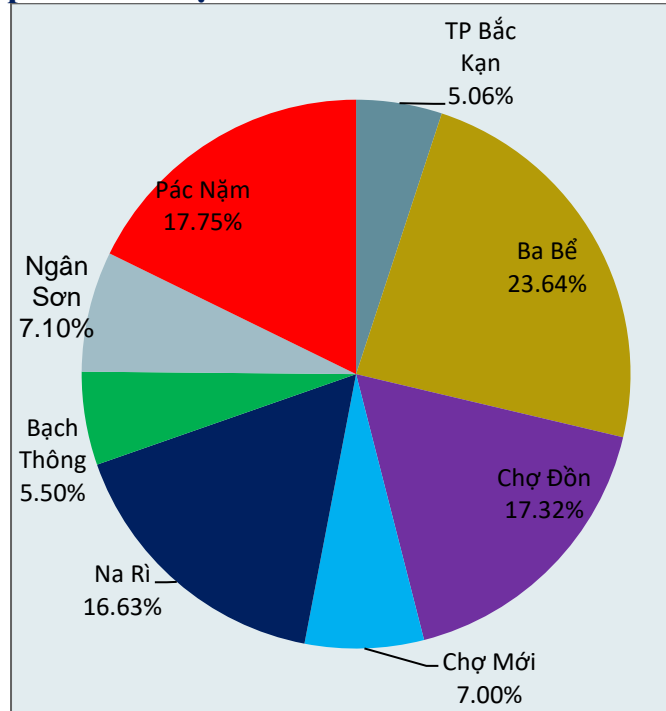
Hiện nay, các khu công nghiệp ngoài tỉnh như; Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, đời sống của người lao động và hoạt động của các doanh nghiệp đã quay trở lại hoạt động bình thường, các đơn vị sử dụng lao động áp dụng các phương án phòng chống dịch bệnh an toàn. Đến nay hầu hết các công ty đã hoạt động sản xuất trở lại sản xuất, kinh doanh, nhu cầu sử dụng lao động từng bước hồi phục. Với mục tiêu ngăn chặn đứt gãy chuỗi nguồn nhân lực. Trung tâm phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong hệ thống 63 tỉnh, thành với sự chỉ đạo của Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm đã kết nối với doanh nghiệp để có kế hoạch đưa hơn 700 lao động bị ảnh hưởng bởi

dịch bệnh covid-19 về địa phương cách ly quay trở lại làm việc trong thời gian tới và đồng thời tuyển dụng mới.

4. Nhu cầu tìm việc của người lao động.

Trong quý II/2021 nhu cầu tìm kiếm việc làm của người lao động trong tỉnh là 2.056 người trong độ tuổi. Trong đó lao động nữ là 1.370 người chiếm 66,63%, huyện nhiều nhất là Ba Bể chiếm 23,63% số lao động, ít nhất là thành phố Bắc Kạn người chiếm 5,06%. Cụ thể:

Số liệu tư vấn, giới thiệu việc làm phân theo địa bàn

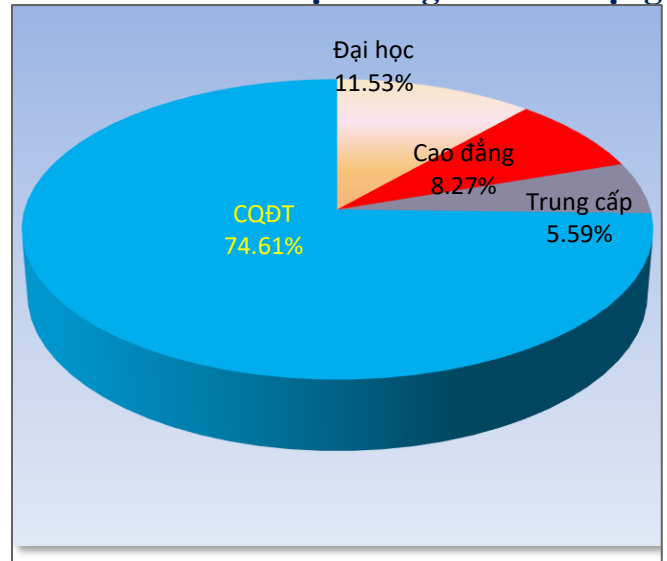


Nguồn: khảo sát do Trung tâm DVVL Bắc Kạn

Về trình độ của người lao động có nhu cầu tìm việc theo tỷ lệ như sau:

- Lao động phổ thông chưa qua đào tạo 1.534 chiếm 74,61% tổng số người được tư vấn;
- Trình độ đại học có 237 người chiếm 11,53%;
- Cao đẳng, cao đẳng nghề 170 người chiếm 8,27%;
- Trung cấp đến học nghề dưới 3 tháng 115 người chiếm 5,59%. Số lao động có nhu cầu theo trình độ thông qua biểu đồ:

Biểu đồ trình độ của người Lao động



Nguồn: khảo sát do Trung tâm DVVL Bắc Kạn

III. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

Theo nguồn số liệu của Bảo hiểm xã hội tỉnh số người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp trong quý II/2021 là 16.153 người.

1. Tình hình tiếp nhận hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp

Số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp là 765 người, bằng 4,74% số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp trong quý, tăng 13,43% so với cùng kỳ năm 2020 (653 người), tăng 71,51% so với quý I/2021 (387 người), Trong đó (lao động trong tỉnh 28,1%; số người làm việc tại các doanh nghiệp ngoài tỉnh bị mất việc làm chiếm tỷ lệ 71,9%).

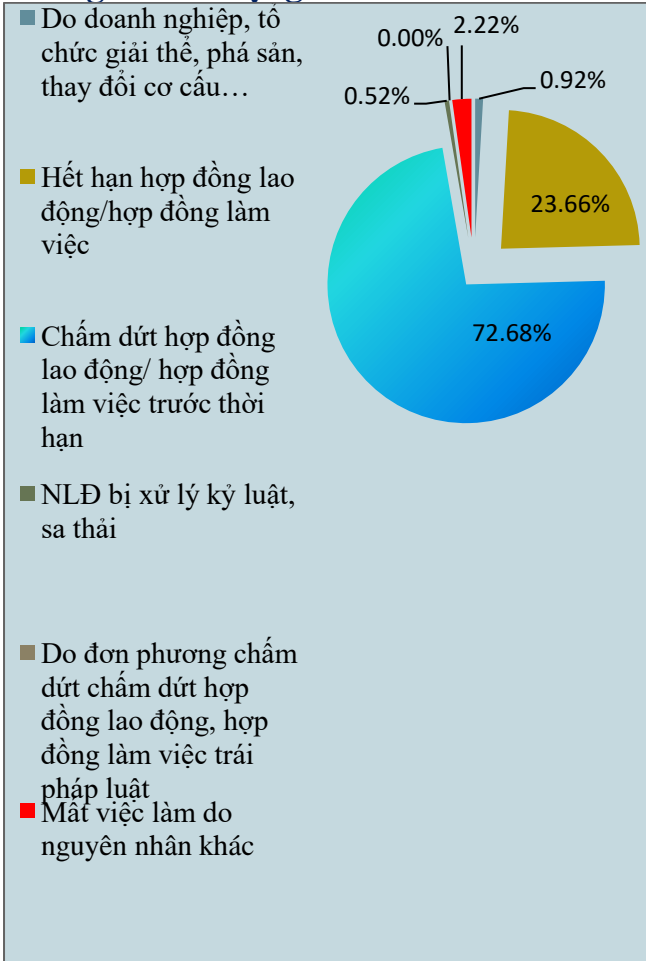
2. Nguyên nhân thất nghiệp

Các nguyên nhân thất nghiệp được chia thành 6 nhóm chính, cụ thể như sau:

- Chấm dứt HĐLĐ, HĐLV trước thời hạn: 72,68%;
- Hết hạn HĐLĐ, HĐLV hoặc hai bên thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ: 23,66%;
- Doanh nghiệp tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu: 0,92%;
- Người lao động bị xử lý kỷ luật, sa thải: 0,52%;

- Người lao động đơn phương chấm dứt HĐLĐ, HĐLV trái pháp luật: 0,%;
- Nguyên nhân khác: 2,22%;

Biểu đồ: Nguyên nhân thất nghiệp của người lao động



Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

3. Trình độ của người thất nghiệp

Theo số liệu thống kê trên toàn tỉnh, trình độ của người lao động thất nghiệp trong quý II/2021 như sau:

- Số người thất nghiệp là lao động phổ thông (không có bằng cấp, chứng chỉ nghề chuyên môn) chiếm tỷ lệ cao: 68,24% số người nộp hồ sơ hưởng TCTN tăng 120,25% so với quý I/2021;

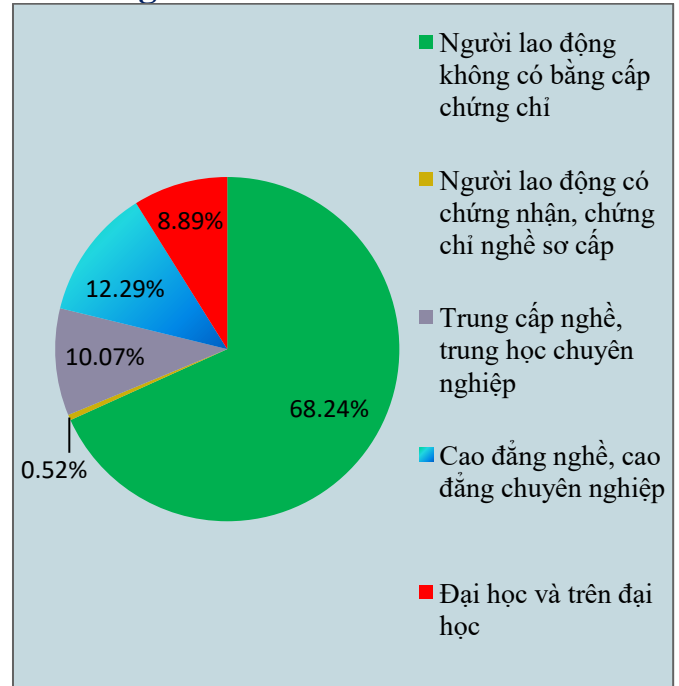
- + Chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp: 0,52% ;

- + Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp: 10,07% (tăng 14,47% so với quý I/2021);

- + Cao đẳng nghề, cao đẳng chuyên nghiệp: 12,29% (tăng 66 người so với quý I/2021);

- + Trình độ đại học và trên đại học: 8,89% (giảm 29,90% so với quý I/2021).

Biểu đồ: Trình độ của người nộp hồ sơ hưởng TCTN



Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

4. Nghề nghiệp trước khi thất nghiệp

Nghề nghiệp của người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tập trung chủ yếu ở một số nghề như: thợ lắp ráp chiếm 58,04% số hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, đây chủ yếu là làm công nhân lắp ráp linh kiện điện tử của các tập đoàn lớn như Samsung, công ty TNHH AAC, tập đoàn Hồng Hải.... Tiếp đến là giáo viên dạy nghề chiếm 11,50% số hồ sơ, phần lớn là giáo viên dạy hợp đồng tại các trường học trong tỉnh vào thời gian nghỉ hè và hết hạn hợp đồng, các nghề còn lại như thợ may, thêu, dệt và các thợ có liên quan: 2,22%; kỹ thuật xây dựng :1,83%; nhân viên dịch vụ bảo vệ:1,31%....

Biểu Nhóm nghề nghiệp của người lao động hưởng TCTN



Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

5. Ngành làm việc của người lao động trước khi mất việc làm

Các nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo là ngành có số người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp lớn nhất chiếm 62,61%; tiếp đến là nhóm ngành dịch vụ khác chiếm 13,20%; ngành giáo dục và đào tạo: 11,76%; khai khoáng: 6,54%... Các nhóm ngành chiếm tỷ lệ thấp như: Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT – XH, QLNN, ANQP, BĐXH bắt buộc: 0,13%; Vận tải, kho bãi 0,13%. Thấp nhất là các nhóm ngành Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế: 0%.

Biểu đồ: Nhóm ngành làm việc của người lao động hưởng TCTN

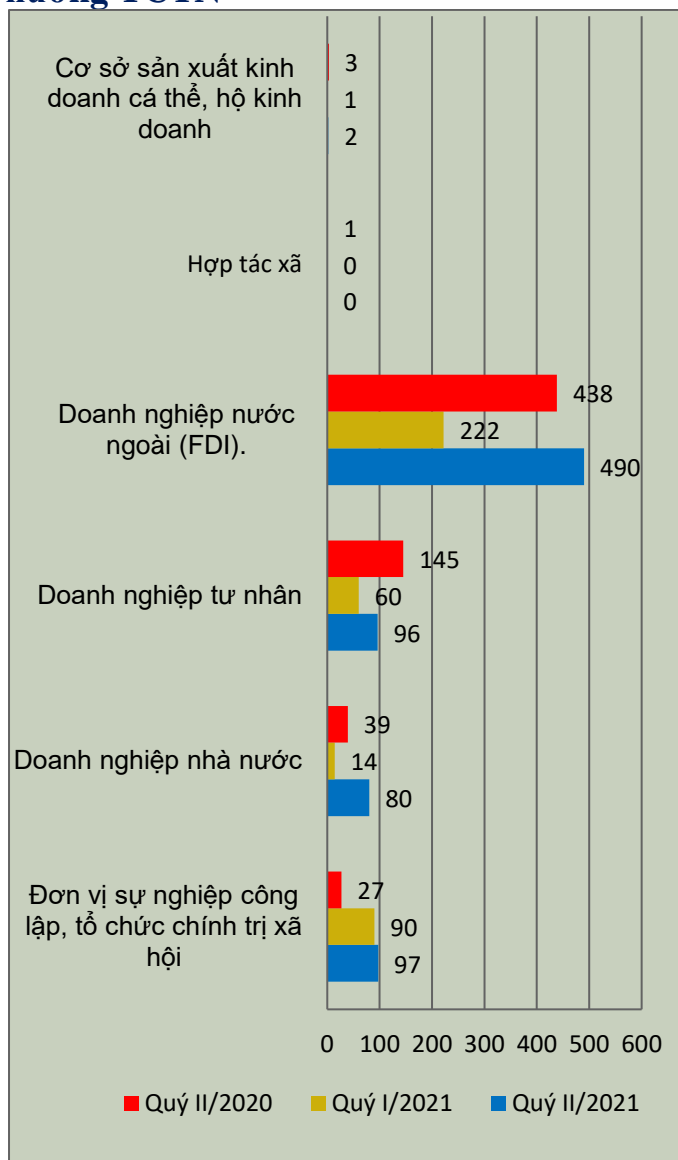


Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

6. Loại hình tổ chức, doanh nghiệp người thất nghiệp đã làm việc trước khi hưởng TCTN

Trong 06 tháng đầu năm, các doanh nghiệp ở nước ta chịu ảnh hưởng lớn từ 02 đợt bùng phát dịch Covid - 19 vào tháng 2 và tháng 4, nên nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng. Do đó số lượng lao động của các công ty nghỉ việc hoặc chuyển việc nhiều nhất là các công ty thuộc nhóm Doanh nghiệp nước ngoài (FDI) chiếm 64,05% (490 người) tăng 52 người so với cùng kỳ 2020 và tăng 268 người so với quý I/2021; Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội chiếm 12,68%; doanh nghiệp tư nhân chiếm 12,55%; doanh nghiệp nhà nước 10,46% ít nhất là Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh chiếm 0,26% và Hợp tác xã là 0% số người hưởng TCTN.

Biểu: Nhóm doanh nghiệp, tổ chức người thất nghiệp đã làm việc trước khi hưởng TCTN



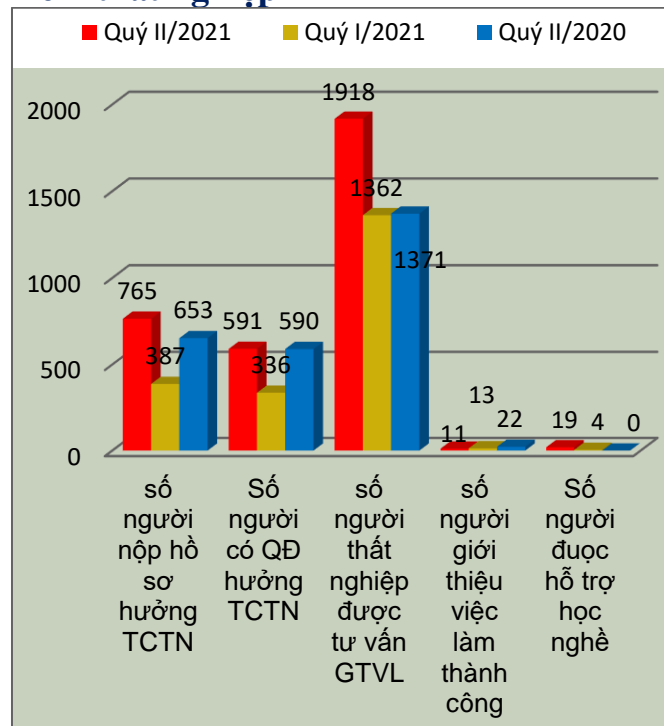
Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

7. Tư vấn giới thiệu việc làm, học nghề cho người hưởng TCTN

Tư vấn cho 1.918 lượt người đang hưởng (TCTN) kể cả những người nộp hồ sơ đề nghị hưởng (TCTN) đều được tư vấn các chính sách lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, tư vấn học nghề chiếm 58,48% số người hưởng BHTN trong 6 tháng đầu năm 2021. Trong đó giới thiệu việc làm cho 11 người đang hưởng TCTN quay lại thị trường lao động, chủ yếu là các công ty trong tỉnh, bằng 50% quý cùng kì 2020, giảm 15,38% so với quý I/2021; tư vấn; hỗ

trợ học nghề cho 19 người đang hưởng BHTN bằng 3,21% số người có quyết định hưởng TCTN chiếm 82,61% số người được học nghề. Cụ thể theo biểu đồ sau:

Biểu: Tình hình giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp



Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

8. Chế độ trợ cấp thất nghiệp

Số người có quyết định hưởng TCTN quý II/2021, là 591 người, tăng 1 người so với cùng kỳ năm 2020 (590 người). Trong đó, 416 người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp với thời gian hưởng 03 tháng, chiếm 70,39% so với tổng số người có quyết định hưởng với số tiền chi trả là 6,743 tỷ đồng.

Về mức hưởng trợ cấp thất nghiệp

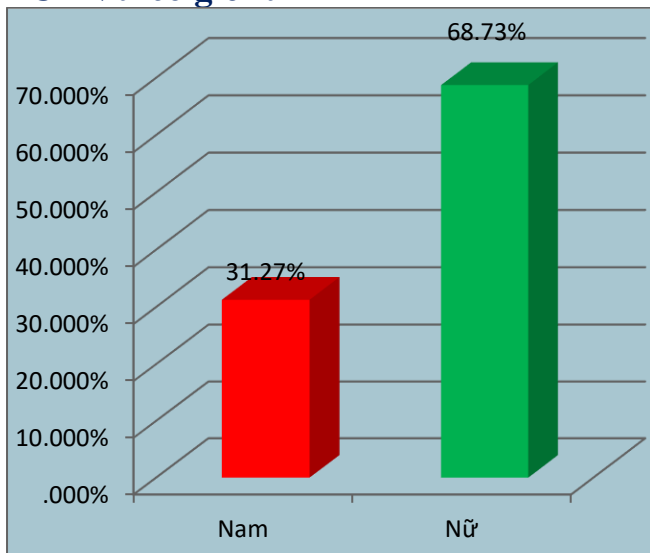
Mức hưởng TCTN của người lao động trung bình từ: 3.800.000đ/ người/tháng đến 4.000.000đ/người/tháng, tăng so với mức trung bình cùng kỳ năm 2020 là 1.120 đồng (năm 2020 mức hưởng trung bình là 2.780.000đ/người/tháng- 2.840.000đ/người

Về độ tuổi, giới tính của người hưởng trợ cấp thất nghiệp

Về giới tính Số lao động nữ nộp hồ sơ hưởng TCTN trong quý là 526 người

(chiếm 68,73%), giảm 4,42 % so với quý I/2021, số lao động nam nộp hồ sơ hưởng TCTN là 239 người (chiếm 31,27%), tăng 4,42% so với quý I/2021.

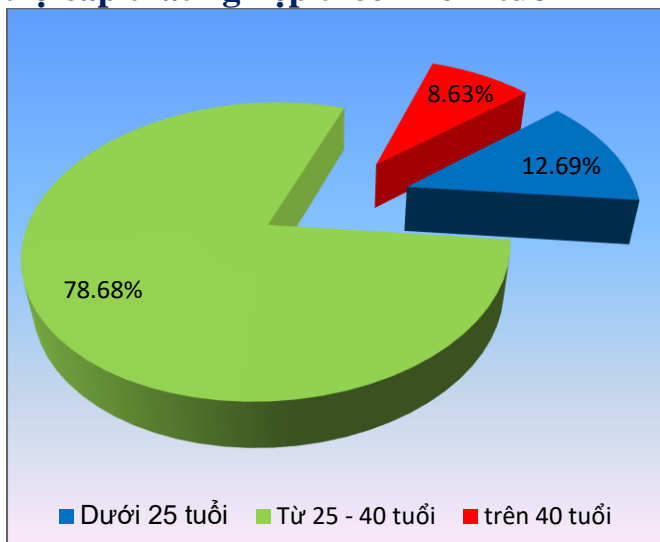
Biểu: Cơ cấu người lao động hưởng TCTN theo giới tính



Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

Về độ tuổi: số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp dưới 25 tuổi chiếm: 12,86% (75 người), từ 25-40 tuổi là 78,68% (465 người), trên 40 tuổi là 8,63% (51 người).

Biểu: Cơ cấu người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp theo nhóm tuổi



Nguồn: Tổng hợp từ Trung tâm DVVL Bắc Kạn

IV. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp như hiện nay, đối với thị trường lao động tỉnh Bắc Kạn cũng chịu sự

tác động ảnh hưởng của dịch bệnh, tuy nhiên với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND, Sở Lao động – TBXH và sự vào cuộc của các cấp, các ngành và sự đồng lòng của người dân, sự nỗ lực của Trung tâm Dịch vụ Việc làm Bắc Kạn đã thực hiện nhiệm vụ được giao bằng nhiều hình thức chính vì vậy thị trường lao động cơ bản ổn định, toàn tỉnh đảm bảo an ninh trật tự trong lĩnh vực việc làm, tỷ lệ lao động thất nghiệp được khống chế ở mức thấp, số người tham gia BHTN ổn định, lao động được duy trì việc làm và tạo việc làm mới thông qua các chương trình đảm bảo theo kế hoạch.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP BẮC KẠN

- Chịu trách nhiệm xuất bản: **Nguyễn Hồng Việt** – Giám đốc trung tâm DVVL
- Biên tập: **Hoàng Thị Nhị** - Trưởng phòng Tư vấn lao động việc làm – Bảo hiểm thất nghiệp
- Nguồn: Sở LĐ-TBXH, BHXH tỉnh, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bắc Kạn;
- Website: <http://www.vieclambackan.gov.vn>
- Fanpage: Trung Tâm Dịch Vụ Việc Làm Bắc Kạn

NHU CẦU TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG TRONG TỈNH BẮC KẠN QUÝ II/2021

STT	Nội dung		Mobione BK	Gỗ CM	Hương ngàn	Govina	Khoáng sản	Sử Pản	Kẻ gỗ	Viettell	Onsen Fuji	chi cục Kiểm Lâm	Tôn Hoa Sen	Cty. May BK	
1	Tổng số lao động		3	100	2	100	5	20	103	3	3	1	2	100	
2	Giới tính	Nam	1	50	1	50	5	20	63	1	1	1	1	50	
		Nữ	2	50	1	50	0	0	40	2	2	0	1	50	
3	Chia theo các vị trí việc làm cần tuyển dụng (nghề)	May mặc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	100	
		Chế biến gỗ	0	100	0	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Chế biến lâm sản	0	0	0	0	0	0	0	103	0	0	0	0	0
		Điện, Điện tử, viễn thông	0	0	0	0	5	20	0	0	3	0	0	0	0
		Kế toán	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Bán hàng, tiếp thị, lái xe	2	0	1	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0
		Lao động phổ thông (vị trí việc làm)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0